

THỬ GHÉP NHỮNG Ô THƠ CHỮ HÁN TRÊN ĐÌNH HƯƠNG NGUYỄN - CHÙA LINH MỤ

PHẠM ĐỨC THÀNH DŨNG*

LTS: Chùa Linh Mụ (Huế) đang được trùng tu, đình Hương Nguyễn nằm trong tổng thể kiến trúc của chùa Linh Mụ. Khi đình Hương Nguyễn chưa được hạ giải, chỉ nhìn thấy 32 ô thơ chữ Hán ở mặt trong liên ba đổ bản, riêng 24 ô ở khung liên ba dưới sắp xếp hết sức lộn xộn nên rất khó hiểu. Để phục vụ cho việc trùng tu, tác giả Phạm Đức Thành Dũng đã nghiên cứu và sắp xếp lại thành 6 bài thơ bát cú Đường luật. Toà soạn Tạp chí NCLS trân trọng giới thiệu công trình nghiên cứu của tác giả để bạn đọc tham khảo.

Tạp chí NCLS

Chùa Linh Mụ (Huế) là một trong những ngôi chùa cổ kính nhất của xứ sở Thần kinh - nơi luôn được xem là thủ phủ của Phật giáo Việt Nam. Chùa được xây dựng cách nay gần nửa thiên niên kỷ, kinh qua bao thăng trầm. Ngôi chùa tọa lạc trong khu vực với cảnh sắc thiên nhiên sông núi kỳ tú một cách đặc hữu, thật xứng đáng là đệ nhất danh lam của miền Thuận Hóa - Phú Xuân.

Chùa Linh Mụ đã từng được nhắc đến trong trước tác *Ô Châu Cận Lục* của tác giả Dương Văn An (viết năm 1555) với tư cách là một đại danh lam của miền "Ô Châu ác địa", đến khi chúa Nguyễn Hoàng vào Nam, chùa Linh Mụ lại càng được sử sách tô đậm những dấu son cùng với nhiều giai thoại hết sức thú vị. Thời các chúa Nguyễn, chùa luôn luôn được tu sửa. Đặc biệt, chúa Nguyễn Phúc Chu với đạo hiệu Thiên Túng Đạo Nhân là người bỏ nhiều công sức nhất cho việc trùng tu và

khuếch triển quy mô chùa. Thế nhưng, từ cuối thời các chúa Nguyễn, chùa Linh Mụ đã bị chiến tranh tàn phá nặng nề. Đến thời các vua Nguyễn, với tư tưởng "cư Nho mộ Thích", triều đình cũng bỏ ra nhiều tiền của vào việc trùng tu xây dựng lại ngôi chùa này và sắc phong chùa là một trong bốn ngôi Quốc tự của Kinh đô. Năm 1831, vua Minh Mạng đã cho trùng tu cải kiến chùa với quy mô lớn và bố cục lại các công trình kiến trúc rất chặt chẽ, bề thế: Các công trình chính trên trục dọc từ trước ra sau là cổng Tam Quan, điện Đại Hùng, điện Di Lạc và điện Quan Âm; Hai bên sân trước điện Đại Hùng là điện Thập Vương và nhà Lô Gia; Bên phải sân sau điện Quan Âm là Tầng Kinh Các; Hai bên trước cổng Tam Quan là hai nhà lục giác lưu giữ tám bia khắc bài minh của chúa Nguyễn Phúc Chu và chiếc Đại hồng chung danh tiếng... Thời Thiệu Trị, để kỷ niệm Bát tuần Thánh thọ của bà nội là Thuận Thiên Cao hoàng hậu, vua cho

* Trung tâm Bảo tồn Di tích Cố đô Huế.

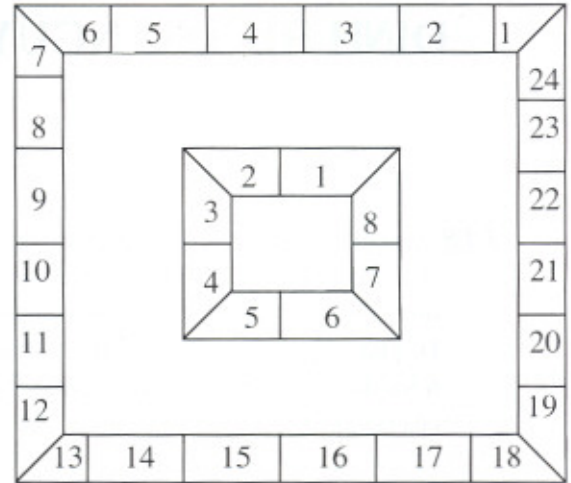
dựng thêm nhiều công trình mới, đặc sắc nhất là tháp Phước Duyên và đình Hương Nguyễn ngay trước mặt tháp.

Năm Giáp Thìn 1904, trận bão lịch sử đã tàn phá nặng nề các công trình của chùa Linh Mục. Điện Di Lạc, Tầng Kinh Các hư hại quá trầm trọng phải triệt giải. Đình Hương Nguyễn cũng không thể bảo tồn, nhưng mãi 3 năm sau 1907, triều đình mới cho đại gia trùng tu, song chuyển toàn bộ đình Hương Nguyễn ra phía sau, dựng trên nền cũ của điện Di Lạc.

Đình Hương Nguyễn là một kiến trúc xinh xắn độc đáo, thể hiện khá rõ nét tư tưởng Dịch học: Thái cực sinh Lưỡng nghi, Lưỡng nghi biến Tứ tượng, Tứ tượng hóa Bát quái... Đó cũng là một điều khá đặc biệt tồn tại trong một ngôi chùa Phật giáo. Song, vấn đề chúng tôi muốn bàn ở đây là những ô thơ chữ Hán được chạm trở sơn thếp, trình bày theo lối "nhất thi nhất họa" trên hai dãy liên ba vuông vắn kích thước cao thấp khác nhau, nhưng gần đồng dạng trên kiến trúc đình Hương Nguyễn.

Đây là những ẩn ngữ khá bí hiểm, chúng tôi mất khá nhiều thời gian song vẫn không tìm ra được quy luật bố trí của người xưa. Khung liên ba dưới (chúng tôi tạm gọi như vậy trong bài này, thực chất là gồm bốn dãy liên ba xếp thành một hình vuông đăng đối viên quanh mé trên tường nhà) gồm 24 ô thơ phân đều cho bốn mặt trước sau, phải trái xen kẽ nối các ô trang trí; Khung liên ba trên (cũng gồm bốn dãy liên ba xếp thành một hình vuông viên quanh mé trên của hàng cột trong) gồm tám ô thơ xen kẽ cũng phân đều bốn mặt và trình bày kiểu "nhất thi nhất họa". Chỉ xét các ô thơ chữ Hán, giả sử làm một phép chiếu thẳng góc lên mặt phẳng ngang, chúng ta có thể định vị các ô thơ và đánh số thứ tự từ phải

sang trái, trước ra sau theo đặc thù chữ Hán như thể hiện ở Sơ đồ 1 (khung liên ba dưới thể hiện ở vành ngoài, khung liên ba trên nằm bên trong).



Sơ đồ 1

Trên di tích Huế, người xưa sắp xếp các ô thơ theo nhiều phương cách khác nhau, nên đánh số như Sơ đồ 1 không hẳn là chuẩn mực, xin trình bày tạm vậy để khảo xét dần dần. Qua phân tích sơ bộ (theo số lượng chữ, quy luật bằng trắc thông thường), chúng tôi thấy được mỗi ô thơ đều gồm hai câu thất ngôn. Đó là một thuận lợi lớn và từ đó cách đánh số trang của chúng tôi cũng tiện theo dõi. Xin từng bước khảo xét như sau:

Khung liên ba trên (tức hình vuông bên trong ở Sơ đồ 1)

Theo thứ tự như đánh số trên Sơ đồ 1 và theo phân tích kết cấu bằng trắc, chúng ta có được các cặp câu dưới đây:

Hẳn ai cũng có thể nhận ra từ ô 1 đến ô 4 là bài thơ *Vân Sơn thắng tích* và từ ô 5 đến ô 8 là bài thơ *Linh Quán khánh vận*, nằm trong chùm thơ "*Thần Kinh nhị thập cảnh*", đều do vua Thiệu Trị ngự chế. Hai bài thơ được xếp đúng theo thứ tự trên Sơ đồ 1, lại là hai bài thơ dễ tìm nhất trong thi

ô 1	{	積	翠	巖	岫	不	計	春
ô 2	{	虬	龍	隱	度	列	嶺	嶼
ô 3	{	惠	風	鐘	幽	嶺	林	響
ô 4	{	空	宇	香	羅	法	海	津
ô 5	{	樹	戀	慈	曇	浮	碧	落
ô 6	{	徑	穿	僧	履	雜	紅	塵
ô 7	{	聖	緣	普	濟	咸	歸	善
ô 8	{	佛	蹟	增	光	自	有	因
ô 9	{	彼	此	無	關	漢	道	恢
ô 10	{	徇	民	存	古	樂	春	臺
ô 11	{	齋	明	盛	服	徒	爲	耳
ô 12	{	夏	擊	鳴	球	入	妙	哉
ô 13	{	臍	玉	奇	聞	通	覺	悟
ô 14	{	浮	金	餘	響	自	登	來
ô 15	{	懸	黎	度	曲	雖	相	間
ô 16	{	總	是	優	游	壽	域	開

phẩm của vua Thiệu Trị, đồng thời lại được giới nghiên cứu nhắc đến khá nhiều.

Thật bình chỉnh cân phân, hai bài thơ trên ôm quanh vòng thái cực trang trí ngay chính giữa trần trong của ngôi đình. Một bài ca tụng Phật giáo, một bài ngợi khen Lão giáo, người xưa muốn nói lên điều gì, phải chăng dùng tư tưởng Nho giáo để điều khiển cả một thiết chế chính trị phải biết dung hòa các tôn giáo, đặc biệt là Phật giáo và Lão giáo? Hay đây là sự gửi gắm ý tưởng chiến lược của nhà cầm quyền: Phải lồng giáo quyền vào trong hoàng quyền? Hay tất cả chỉ ngẫu nhiên trong cảm thức mỹ học của nhà thiết kế? Hẳn nhiều cách suy đoán, duy chỉ một điều không phải luận bàn: Ngôi đình thật xinh xắn, nhẹ nhàng thanh thoát, lại thêm những ô học thi họa chấm phá điểm tô, dù Nho, dù Phật, dù Lão, cái đẹp vẫn có riêng chân giá trị của nó mà ai cũng phải thừa nhận.

Khung liên ba trên, các ô thơ lấp đặt rõ ràng thứ lớp, hai bài thơ lại khá phổ biến, không có gì phải băn khoăn, song chúng tôi

cũng xin nêu phiên âm dịch nghĩa ở đây để tiện theo dõi ngay trong bài viết.

Vân Sơn thắng tích - ô 1-2-3-4

Phiên âm:

*Tích thủy toàn ngoạn bất kế xuân,
Cầu long ẩn phục liệt lân tuân.
Huệ phong chung độ u lâm hưởng,
Không vũ hương la pháp hải tân.
Thụ luyện từ đàm phù bích lạc,
Kính xuyên tăng kích tạp hồng trần
Thánh duyên phổ tế hàm quy thiện
Phật tích tăng huy tự hữu nhân*

Dịch nghĩa:

Núi non phủ đầy cây xanh đã quá lâu đời,
Trập trùng lớp lớp như con rồng nằm nép.

Theo gió lành tiếng chuông truyền đến chốn rừng thanh tịnh,

Hương thơm trên không đã bao trùm khắp bốn pháp.

Mây lành quán quýt trong cây và nổi giữa trời cao,

Guốc của tăng nhân xuyên qua những lối đi lạc vào cõi hồng trần.

Duyên của Thánh ban khắp cho người quy về nẻo thiện,

Nhờ nhân lành mà cảnh chùa xưa càng thêm rực rỡ.

Linh Quán khánh vận - ô 5-6-7-8

Phiên âm:

*Bỉ thử vô quan Hán đạo khôì,
Tuấn dân tôn cổ lạc xuân đài.
Trai minh thanh phục đồ vi nhĩ,
Kiết kích minh cầu nhập diệu tai.
Nhị ngọc kỳ văn thông giác ngộ,
Phù kim dư hưởng tự đẳng lai.*

Huyền Lê độ khúc tuy tương gián,

Tổng thị ư du du thọ vực khai.

Dịch nghĩa:

Việc dựng quán chưởng liên quan đến việc khôi phục Đạo gia thời Hán,

Mà chỉ vì theo ý dân trong thời thịnh trị thích tồn cổ.

Trai giới, áo quần tế chĩnh, chỉ cần làm như vậy,

Dánh khánh ngọc lên thật là huyền diệu thay.

Tiếng ngọc linh hoạt nghe diệu kỳ như đạt đến giác ngộ,

Tiếng kim (chuông) nổi lên là đạt đến sự mong cầu.

Diệu đánh tiếng khánh tuy có gián đoạn,

Nhưng nói chung đưa con người đến cõi lâu dài.

Khung liên ba dưới

Như trên đã giới thiệu, khung này cả thảy có 24 ô thơ chữ Hán. Cũng chỉ sơ bộ xét trên số lượng chữ và quy luật bằng trắc, chúng tôi xác định mỗi ô đều có hai câu thơ thất ngôn - đó là một thuận lợi. Vậy, tổng cộng là 48 câu. Xin được dùng phương pháp loại trừ dần các đối tượng.

Hai bài vận xâm 侵 và vận chi 支

Đầu tiên, chúng tôi xét vận của các cặp câu. Tất nhiên, vận nào xuất hiện với tần số thấp nhất thì xét trước. Xoay một vòng từ phải sang trái, tuần tự từ ô 1 đến ô 24, chúng ta có hai bộ vận xuất hiện ít nhất. Đó là vận xâm 侵 thuộc Hạ bình thanh và vận chi 支 thuộc Thượng bình thanh, chỉ xuất hiện ở bốn ô.

Thứ nhất: vận xâm 侵 gồm các chữ thâm 深, khâm 欽, lâm 林, tâm 心, cām 今, có ở các câu thơ ở ô 7, 8, 21, 22. Cụ thể:

ô 7	{	化神竹響鐘聲逗 妙到花香氣味深
ô 8	{	震旦乾坤常自在 慈祥勝蹟永崇欽
ô 21	{	色空不必辦禪林 善念如如佛即心
ô 22	{	八正圓通楞性定 七能了悟去來今

Thứ hai: vận chi 支 gồm các chữ bi 悲, thì 時, quy 規, tri 知, suy 推, xuất hiện ở những câu thơ ở ô 3, 4, 19, 20. Cụ thể:

ô 3	{	西方設教主慈悲 南海飛來為濟時
ô 4	{	棒喝眾生歸善念 經傳萬化入良規
ô 19	{	世心不向心地知 物性難量性照
ô 20	{	感應玄玄通妙處 虛無色相就中推

Thứ đến, xét niêm luật của một bài thất ngôn (bát cú hay tứ tuyệt), chỉ những điều sơ đẳng về hình thức như vận, bằng trắc, đối; Hay quy luật ngũ nghĩa phá - thừa, thực, luận, thúc - kết; Chúng tôi quyết định ghép các bài thơ trong các ô học trên, theo thứ tự như sau:

Bài vận xâm 侵, ghép theo thứ tự các ô (21-22-7-8) hình thành một bài thất ngôn bát cú hoàn chỉnh về niêm luật và nội dung. Bài vận chi 支, ghép theo thứ tự các ô (3-4-19-20), cũng được một bài thất ngôn bát cú hoàn chỉnh. Xin phiên âm và tạm dịch nghĩa:

Bài vận xâm 侵 [Bài 1: ô 21, 22, 7, 8]

Phiên âm:

*Sắc không bất tất biện thiên lâm
Thiện niệm như như Phật tức tâm
Bát chính viên thông lãng tính định
Thất năng liễu ngộ khứ lai tâm
Hóa thân trúc hưởng chung thanh đậu
Diệu đóa hoa hương khí vị thâm
Chấn Đán càn khôn thường tự tại
Từ tường thắng tích vỹh sùng khâm*

Dịch nghĩa:

Của thiên cần gì phân biện sắc với không
Thành tâm với lý lẽ của pháp tính thì
tâm chính là Phật

Thông suốt được Bát chính đạo sẽ định
được lãng tính

Như bảy vị Phật đã liễu ngộ từ xưa đến nay
Tiếng chuông động rừng trúc đạt đến
chỗ thần kỳ

Khí vị của hương hoa lắng sâu thật ảo diệu
Đất trời Phật quốc vốn thường tĩnh tại
Thắng tích từ bi và tốt lành này mãi mãi
được tôn sùng

Bài vận chi 支 [Bài 2 : ô 3, 4, 19, 20]

Phiên âm:

*Tây Phương thiết giáo chủ từ bi
Nam Hải phi lai vị tế thi
Bồng hát chúng sinh quy thiện niệm
Kinh truyền vạn hóa nhập lương quy
Thế tâm bất hướng tâm đặng chiếu
Vật tính nan lường tính địa tri
Cảm ứng huyền huyền thông diệu xử
Hư vô sắc tướng tự trung suy*

Dịch nghĩa:

Phật lập giáo ở Tây Phương lấy từ bi
làm chủ

Nay truyền đến Nam Hải vì tế độ
chúng sinh

Dùng gậy đánh, la hét (phép luyện
thiền) đưa chúng sinh về nẻo thiện

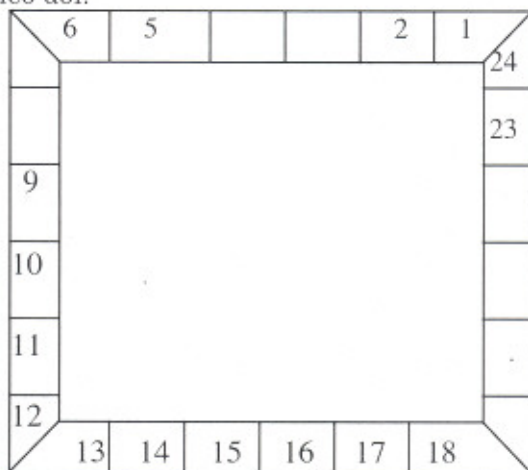
Truyền Kinh để giáo hóa vạn loài vào
chốn tốt lành

Vì tâm của người đời bất định nên lấy
tâm sáng của Phật mà chiếu

Vì tính của vật khó lường, lấy tính của
Ngài bao la như đất mà hiểu

Thật huyền diệu cảm ứng đến suốt mọi nơi
Từ đó, nghiệm thấy được mọi sắc tướng
đều hư vô

Đến đây, khung liên ba dưới của chúng
ta đã được "tỉa" đi 1/3, xin vẽ lại để tiện
theo dõi.



Sơ đồ 2

Khảo xét một vòng tuần tự như cũ,
chúng tôi thấy được có tám ô thơ theo vận
bộ chân 眞 và tám ô thơ theo vận bộ đông
東 đều thuộc Thượng bình thanh.

Hai bài vận chân

Về vận bộ chân 眞, có các ô 1, 2, 5, 6, 9,
10, 11, 12. Cụ thể:

ô 1	{	兜率天高自降神
ô 2		涅槃大覺初周世
ô 5	{	教入中貴地協煥天人新
ô 6		祥丹獲以智明立廣能仁
ô 9	{	妙證圓明端寶相
ô 10		化流清淨顯金身
ô 11	{	願弘法力群生遂
ô 12		般若幾緣得本真
	{	座踊蓮花談玄教
		佛日增輝說光四
	{	國恩長在闍
		三輪

Thật khó tách bạch rạch ròi về ngữ nghĩa để sắp xếp từng bài, vì tất cả các câu thơ đều đậm sắc màu Phật giáo. Chúng tôi tạm tiến hành như sau:

- Xét vận của các ô, tách được ô 1 và ô 5 là hai cặp phá đề và thừa đề của hai bài thơ khác nhau.

- Xét ngữ nghĩa, chú trọng vào nguyên tắc thúc và kết của hai câu cuối, và xét niêm của hai câu này: Không đối, chúng tôi đặt riêng ô 10 và ô 12, xác định được đó là hai cặp câu thúc và kết của hai bài.

- Dựa vào nhận định chủ quan khi phân tích nội dung và hình thức của 4 ô thơ còn lại, chúng tôi phân lập được ô 2 và ô 6 là hai cặp thực của hai bài thơ khác nhau; Ô 9 và ô 11 là hai cặp luận.

Vậy, đến đây chúng tôi đã có hai cặp phá - thừa, hai cặp thực, hai cặp luận và hai cặp thúc - kết của hai bài thơ khác nhau. Thế nhưng, nếu xét logic thông thường, với kết quả vẫn phân lập được (tức bốn cặp phá - thừa, thực, luận, thúc - kết), chúng ta có đến tám cách tổ hợp, tương ứng với việc hình thành 16 bài thơ khác nhau (!?). Tức các tổ hợp: (1-2-9-10 và 5-6-11-12); (1-2-9-12 và 5-6-11-10); (1-2-11-10 và 5-6-9-12); (1-2-11-12 và 5-6-9-10); (1-6-9-10 và 5-2-11-12); (1-6-9-12 và 5-2-11-10); (1-6-11-10 và 5-2-9-12); (1-6-11-12 và 5-2-9-10).

Thoáng hình dung có thể thấy tăng thêm phần gian nan của công việc, thực ra, rất may đây là hai bài thơ theo hai luật bằng trắc khác nhau (một bài luật bằng vận bằng, một bài luật trắc vận bằng), nên khi phân lập được bốn cặp phá - thừa, thực, luận, thúc - kết, thì chỉ có một cách duy nhất để ghép. Cụ thể, hai bài thơ phải ghép theo thứ tự như sau: Bài 1, ô (1, 2, 9, 10); Bài 2, ô (5, 6, 11, 12). Xin tạm phiên âm, dịch nghĩa như sau:

Bài 1 bộ chân 眞 [Bài 3 : ô 1, 2, 9, 10]

Phiên âm:

Đâu suất thiên cao tự giáng thân

Niết bàn chính quả hứa đa nhân

Đạo thành đại giác sơ Chu thế

Giáo nhập trung đô hậu Hán nhân

Diệu chứng viên minh đoan bửu tướng

Hóa lưu thanh tịnh hiển kim thân

Nguyện hồng pháp lực quần sinh toại

Bát nhã cơ duyên đắc bốn chân

Dịch nghĩa:

Phật là vị thân giáng xuống từ cung

Đâu Suất trên trời cao

Nhờ bao nhiêu nhân lành mà chứng quả
niết bàn

Thành đạo trở nên bậc đại giác vào đầu
thời Chu

Giáo lý của Phật truyền vào kinh đô của
thời Hậu Hán

Ngài đã chứng quả trọn vẹn hiện ra
tướng quý

Truyền sự giáo hóa thanh tịnh hiển hiện
thân vàng

Nguyện đem pháp lực ban khắp cho
chúng sinh toại nguyện

Nhờ cơ duyên Bát nhã mà đạt được chân
lý cội nguồn

Bài 2 bộ chân 眞 [Bài 4 : ô 5, 6, 11, 12]

Phiên âm:

Tường trưng quý địa hiệp thiên nhân

Đan hoạch kim đài hoán nhất tâm

Chân dĩ trí minh thôi thiện huệ

Danh nhân tình lập quảng năng nhân

Kinh phiên bối điệp đàm huyền giáo

Tọa dưng liên hoa thuyết pháp thân

Phật nhật tăng huy quang tử đại

Quốc ân trường tại xiển tam luân

Dịch nghĩa:

Nơi đây tỏ rõ là chốn đất thiêng hòa hợp
giữa trời và người

Chùa được dựng lên tô điểm thêm mới
mẻ rục rờ

Thực sự là dùng trí sáng suốt để khơi nguồn trí tuệ

Danh nghĩa thì vì tình (đối với chúng sinh) mà ban phát lòng nhân

Kinh viết lên lá bối luận đàm giáo lý vi diệu

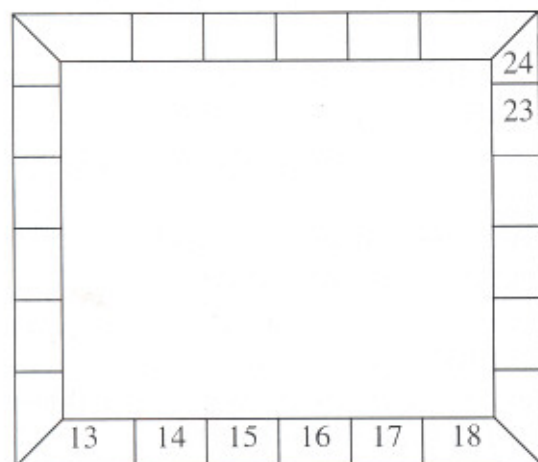
Chỗ ngồi đã nở hoa sen khi thuyết pháp thân

Ánh sáng của Phật càng rực sáng soi khắp tứ đại

Ân của nước ban mãi để xiển dương đạo tam luân

Hai bài thơ trên, theo chủ quan của chúng tôi, là hai bài thơ thất ngôn bát cú hoàn toàn chuẩn mực. Trong cách phân lập, quả có những bước chỉ dựa vào suy xét nội dung một cách chủ quan, song thành tâm mà nói, chúng tôi rất tin tưởng vào kết quả tìm được.

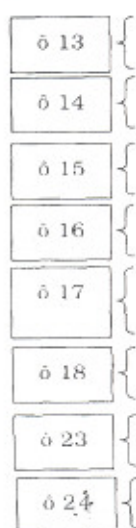
Hai bài vận đông 東



Sơ đồ 3

Đến đây, đình Hương Nguyệt chỉ còn lại tám ô thơ như thể hiện ở Sơ đồ 3, tất thấy đều mang vận *nhất đông* 一 東. Tuần tự từ phải sang trái, chúng ta có được những cặp câu sau:

Các ô thơ mang bộ vận *nhất đông* 一 東 trên, cũng xét lần lượt theo các nguyên tắc âm vận, đối niêm của một bài thất ngôn Đường luật:



東宮彩紅妙洪遂隆
城梵絢初覺恩生道
帝建常正皇國帝
壇情晏日源碧果
爽輿慈慧日源碧果
嚴徇吉徵瑶金福增製
端俯降明萬千願佛
清何奎寶禮越於爲
淨關光絡香陰我
無晦耀悲染婆非
妙色重大千萬崇福
莫歸新廓方字闡龐
窮空煥充外中教洪

- Từ vận của các ô thơ, rút ra hai ô 13 và 17 là hai cặp phá - thừa của hai bài thơ khác nhau (có thêm từ *Ngự chế* 御製 lại càng khẳng định).

- Từ ngũ nghĩa, chúng tôi đoán chữ bị mất ở ô 16 là chữ quần 群 đồng thời chú trọng vào nội dung thúc - kết cùng niêm của các cặp, rút ra được ô 16 và ô 24 là hai cặp thúc - kết của hai bài thơ khác nhau.

- Hai cặp thực, luận ở đây cũng không quá khó để tách biệt, vì nội dung hai bài thơ rất khác nhau. Dễ dàng nhận ra một bài tả một ngôi chùa cụ thể ở phía Đông Kinh thành, qua đó thể hiện tâm trạng của người "chăn dân", rằng bản thân vốn không muốn khuếch trương Phật giáo, song vì dân (mà xây dựng chùa) nguyện cầu phước quả cho thấm khắp; Một bài thì ngợi ca giáo lý của Phật giáo, đồng thời lồng sự huyền diệu của Phật vào trong ân điển của nước, ánh sáng của Phật giáo trong đạo của vua... Từ đó, thêm quy luật thực - luận, chúng tôi tách được ô 14 và ô 23 là hai cặp thực luận của bài đầu (ngợi ca ngôi chùa); Ô 18 và ô 15 là cặp thực luận của bài sau (ca tụng Phật giáo).

- Hai bài trên, một bài luật bằng vận bằng, một bài luật trắc vận bằng, nên càng củng cố thêm cho bước phân tích nội dung ngũ nghĩa.

Cuối cùng, xin ghép thành hai bài thơ như sau:

Bài đầu (tả ngôi chùa): Theo thứ tự ô (13-14-23-24)

Bài sau (ca ngợi Phật giáo): Theo thứ tự ô (17-18-15-16)

Bài đầu [**Bài 5: ô 13, 14, 23, 24**]

Phiên âm:

*Doan nghiêm sảng khai đế thành đông
Phủ tuấn dư tình kiến Phạm cung
Giáng cát từ đàm thường tuấn thể
Minh trưng huệ nhật chính sơ hồng
Đàn hương triêm nhiễm thiên phương ngoại
Việt ám sa bà vạn vũ trung
Ư ngã bốn phi sùng xiển giáo
Vị dân dẫn nguyện phúc bàng hồng*

Dịch nghĩa:

Doan nghiêm sùng sùng trấn mặt Đông
Kinh thành

Nghi đến niềm tin của dân mà cho dựng
chùa ở đây

Mây lành thường rực rỡ bao phủ chùa,
thể hiện điềm lành

Ánh sáng trí tuệ chính hướng Đông nảy
nở, tỏ rõ mẫu nhiệm

Hương thơm đạo Phật thấm khắp ngàn phương

Bóng mát từ bi đã che chở khắp vũ trụ

Với ta, vốn không phải muốn khuếch
trương Phật giáo

Chỉ vì mong mỏi cho dân được phúc quả
lớn lao (mà cho dựng chùa)

Bài sau [**Bài 6: ô 17, 18, 15, 16**]

Phiên âm:

Ngự chế

Thanh tinh hư vô diệu mạc cùng

Hà quan hiển hối sắc quy không

Khuê quang chiếu diệu trùng tân hoán

Bửu lạc từ bi đại khuếch sung

Vạn hóa diêu nguyên hoàng giác diệu

Thiên thu kim bích quốc ân hồng

Nguyện hoàng phúc quả [quần] sinh toại

Phật nhật tăng huy đế đạo long

Dịch nghĩa:

Đạo Phật vốn thanh tinh hư vô và ảo
diệu vô cùng

Chẳng cần quan tâm giữa cái hiện hay
ẩn, vì sắc cũng là không

(Thêm) ánh sáng văn chương chiếu rực
rõ, giáo lý ngày càng mới mẻ

Đức từ bi của Phật pháp càng mở rộng
khôn cùng

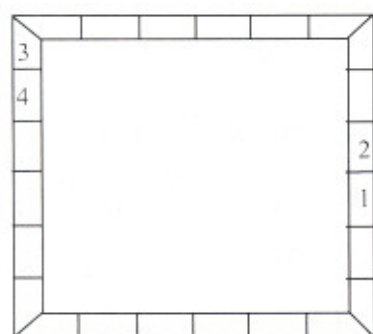
Sự huyền diệu của Phật giáo là giáo hóa
vạn loại đến gốc nguồn

Ân sủng của nước thật lớn lao đối với
chốn thiên lâm mãi ngàn năm

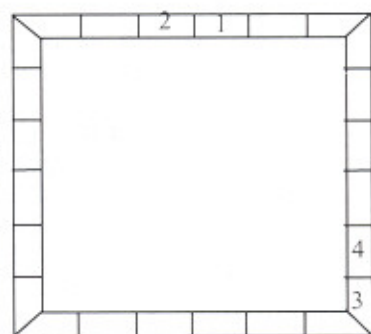
Nguyện mong cho chúng sinh được phúc
quả lớn lao

Ánh sáng Phật giáo càng rực rỡ để
vương đạo càng thịnh vượng.

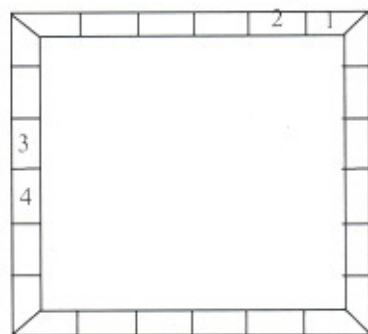
Như vậy, từ 32 ô thơ chữ Hán sắp xếp không theo thứ tự, chúng tôi đã phân lập thành 8 bài thơ thất ngôn bát cú Đường luật. Tuy kết quả là những bài thơ hay, sắc sảo về ngôn ngữ, uyên thâm về triết lý, chặt chẽ về niêm luật, song phương pháp làm còn dựa nhiều vào suy luận chủ quan, nên thực tình không dám khẳng định là hoàn toàn đúng. Giả như, các ô thơ trên nguyên thủy hàm chứa một số bài tứ tuyệt, rõ ràng chúng tôi không có cách gì biện minh. Tất nhiên, nếu làm một phép đánh đổ, rằng với bằng ấy ô thơ có bao nhiêu khả năng có thể xảy ra, thì sẽ có vô cùng nhiều đáp án. Ở đây, chúng tôi chỉ nêu thử một cách làm dựa vào niêm luật song cũng dựa



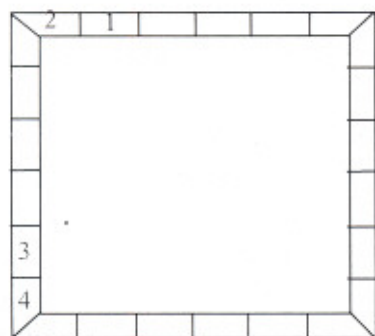
Bài 1: ô (21-22-7-8)



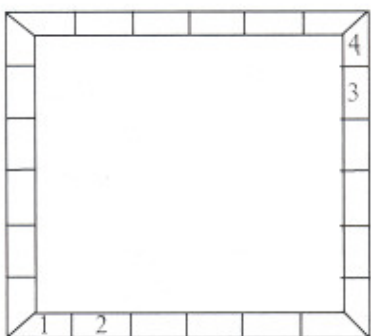
Bài 2: ô (3-4-19-20)



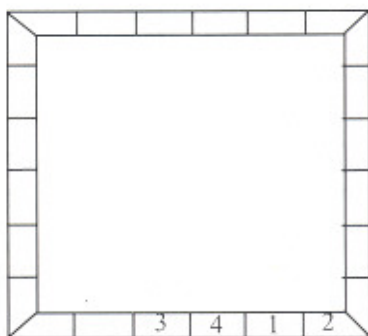
Bài 3: ô (1-2-9-10)



Bài 4: ô (5-6-11-12)



Bài 5: ô (13-14-23-24)



Bài 6: ô (17-18-15-16)

Sơ đồ 4

(Thể hiện trên sơ đồ: Số 1 là cặp phá - thừa, số 2 là cặp thực, số 3 là cặp luận, số 4 là cặp thức - kết)

nhiều vào suy luận, để đưa đến một kết quả mà theo chủ quan của chúng tôi thì hữu tình, hữu lý và hay nhất. Tuy nhiên, chúng tôi rất mong nhận được ý kiến đóng góp của độc giả.

Một vài nghi vấn

Giả sử cách làm của chúng tôi hoàn toàn đúng, xin đặt thêm một vấn đề nhỏ: Những ô thơ trên được đặt theo quy luật nào? Chúng tôi vẽ lại sơ đồ vị trí của từng bài thơ để tiện theo dõi (tất nhiên chỉ xét khung liên ba dưới mà thôi).

Chúng tôi đã suy ngẫm khá nhiều song vẫn không tìm được quy luật sắp xếp nào của người xưa. Thực tình, ngay từ đầu chúng tôi có nghĩ đến những ô thơ trên đã bị ghép nhầm. Tất nhiên, khi khởi thủy xây dựng đình Hương Nguyễn dưới thời Thiệu

Trị thì khả năng nhầm lẫn khó có thể xảy ra. Song, như trên đã giới thiệu, cơn bão năm Giáp Thìn đã làm đình Hương Nguyễn sụp đổ, đến 3 năm sau (1907) mới được dựng lại trên nền cũ của điện Di Lạc, khi lắp ráp lại có thể nhầm chăng? Khả năng này có thể xảy ra, nhưng suy đoán vẫn còn dè dặt, vì lẽ nào làm lại một công trình có chạm khắc thơ văn tầng tổ của đương kim hoàng thượng mà triều đình dám thực hiện một cách cẩu thả (?). Hơn nữa, bấy giờ chữ Hán vẫn là văn tự chính thức, bên thi công do Bộ Công đảm nhiệm đều là những người có trình độ rất cao về chữ nghĩa Thánh hiền, có thể để những sai sót ấy được chăng?

Hoặc có một lần tu sửa nào đó trong thời gian sau này mà chúng ta chưa biết đã làm sai lệch tất cả chăng? Chúng tôi cũng có nghĩ đến khả năng này, song, nếu vậy thì

trong lần tu sửa ấy đã tháo dỡ hoàn toàn đến từng ô liên ba đổ bản (?). Khả năng này nghe chừng cũng khó xảy ra, vì khó có một hư hại nào khiến người ta phải làm đến mức như vậy.

Mặc dù dẫn ra những nghi vấn trên nhưng chúng tôi hết sức cố gắng tránh quy kết cái sai thuộc về người xưa. Ngoài ra, tuy không tìm ra quy luật sắp xếp các ô thơ một cách tổng quát, chúng tôi rất lưu tâm đến một số chi tiết:

- Không còn dấu vết của một bài thơ nào lấp đúng cả! Cái sai quá "toàn diện" khiến cho chúng tôi luôn luôn nghi vấn.

- Các cặp phá - thừa và thực trong cùng một bài thơ luôn luôn đi liền nhau.

- Các cặp luận và thúc - kết trong cùng một bài thơ luôn luôn đi liền nhau.

- Xét riêng các cặp " phá - thừa và thực" và " luận và thúc - kết" thì luôn luôn đi đúng trình tự từ phải sang trái, nói cách khác là đều vòng ngược chiều kim đồng hồ.

Nếu cái sai trong lấp đặt "toàn diện" đến mức như chúng ta đã thấy mà lại giữ được những quy luật (tuy không phải là quy luật chi phối toàn bộ) như vừa nêu, há không phải là điều quá hi hữu sao? Cho nên, một khả năng mà chúng tôi thường nghĩ nhiều đến là, phải chăng người xưa muốn đặt lệch chỗ hoàn toàn như trên để "vấn thể" mà thôi (?!). Đối với kẻ sĩ ngày xưa, chuyên tâm học tập chữ nghĩa Thánh hiền, thì việc hiểu điều "vấn thể" của người xưa chắc là không khó khăn như chúng tôi ngày nay. Suy luận như vậy, thì khả năng "vấn thể" có thể xảy ra.

Tuy nhiên, giả thiết "vấn thể" cũng khó đứng vững khi có người đặt lại vấn đề: Tại sao người xưa không "vấn thể" luôn ở khung liên ba trên? (?!). Hà có gì ở đó lại sắp xếp mạch lạc rõ ràng đến vậy?

Vì vậy, đến bây giờ chúng tôi vẫn chưa đạt được một giả thiết nào có sức thuyết phục cả.

Tất nhiên, việc bàn thêm như vậy là muốn bày tỏ trọn kiến giải của mình. Phần nghi vấn về quy luật xếp đặt các ô thơ ở khung liên ba dưới vừa bàn, thật ra chỉ nằm trọn trong điều kiện: "Giả sử kết quả ghép thơ của chúng tôi là hoàn toàn chính xác". Nếu cách làm và kết quả của chúng tôi không được thừa nhận, thì nói gì đến phần này.

Chung quy, nếu 24 ô thơ ở khung liên ba dưới thực sự là các mảnh vỡ của 6 bài bát cú thì chúng tôi tin rằng kết quả đưa ra là hoàn toàn đúng. Còn bằng như, các ô trên là các phần của những bài tứ tuyệt chung một chủ đề, hay trộn lẫn giữa tứ tuyệt và bát cú thì sai lầm của chúng tôi cũng là điều dễ hiểu. Tuy vậy, xác suất là những bài tứ tuyệt cũng không phải là lớn, vì phải hội đủ quá nhiều điều kiện khách quan. Ví dụ, kết quả phân lập là một bài bát cú hoàn chỉnh, chặt chẽ; Nếu thực chất đây là 2 bài tứ tuyệt, thì 2 bài ấy phải chung một nội dung, chung một phong cách và một bài phải tuân thủ hoàn toàn phần niêm luật thất ngôn bát cú còn lại của bài kia... Hai bài tứ tuyệt được làm một cách ngẫu nhiên, có thể ghép lại để thành một bài bát cú chỉnh chu, xác suất ấy thật quá nhỏ.

Tất nhiên, khả năng sai lầm của chúng tôi vẫn khá lớn, mục đích bài viết cũng chỉ giới thiệu phong cách "nhất thi nhất họa" độc đáo trên kiến trúc Huế và nêu cụ thể chữ nghĩa 32 ô học để độc giả tham khảo. Cách làm, cách ghép và phiên âm dịch nghĩa hẳn còn thô thiển, chúng tôi mong muốn nhận được sự góp ý của độc giả, để phục vụ cho việc bảo tồn giá trị nguyên gốc của di tích và phục vụ cho việc trùng tu chùa Thiên Mụ đạt hiệu quả.